

SỞ Y TẾ THANH HOÁ  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRIỆU SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 760/QĐ-BVTS

Triệu Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức giá xét nghiệm nhanh kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch hầu họng (mẫu đơn)

#### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 10/3/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập bệnh viện đa khoa huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 4645/SYT-KHTC ngày 18/10/2021 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa, về việc hướng dẫn thực hiện mức giá và thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm COVID-19;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế hoạch tổng hợp, khoa Dược Bệnh viện Đa khoa Triệu Sơn,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức giá xét nghiệm nhanh kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch hầu họng (mẫu đơn) là 135.000đ (Một trăm ba lăm nghìn đồng chẵn)

**Điều 2.** Mức giá này là cơ sở cho Bệnh viện thực hiện thu viện phí.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) trưởng phòng Tài chính Kế toán, các khoa, phòng trong đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:  
-Như điều 3/QĐ;  
-Lưu VT.

GIÁM ĐỐC   
Nguyễn Ngọc Hân

Triệu Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2021

**BẢN XÂY DỰNG MỨC GIÁ**

Xét nghiêm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch hầu họng(mẫu đơn)  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 760/QĐ-BVTS ngày 22/10/2021 của Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục các khoản chi phí	ĐVT	Đơn giá	Định mức	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>				<b>30.807</b>
<b>1</b>	<b>Vật tư tiêu hao, hóa chất tiệt trùng, khử nhiễm, vệ sinh môi trường</b>				<b>28.247</b>
1	Khẩu trang N95 (cho người làm xét nghiệm)	chiếc	75.000	0.060	4.500
3	Tấm che mặt	chiếc	6.200	0.060	372
4	Găng tay không bột các cỡ	đôi	2.500	1.050	2.625
5	Bộ quần áo phòng hộ/áo choàng, kính, mũ, bọc giày	bộ	250.000	0.060	15.000
6	Dung dịch sát khuẩn tay	ml	150	8	1.200
7	Vật tư tiêu hao, hóa chất tiệt trùng, khử nhiễm, vệ sinh môi trường				4.000
8	Văn phòng phẩm (bút, giấy, mã code)				550
<b>2</b>	<b>Điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, VSMT...</b>				<b>2.560</b>
2.1	Tiền điện (bình quân tiền điện 01 phòng XN/số XN)	KW	1.948	0.32	623
2.2	Tiền điều hoà (3 KW/h)	KW	1.948	0.15	623
2.3	Tiền nước (tính BQ 1 m3/phòng/ngày)	m3	13.965	0.01	139.65
2.4	Xử lý rác thải	kg	13.500	0.05	675
2.5	Chi phí hậu cần khác (Giặt, hấp và khử khuẩn quần áo, văn phòng phẩm ...)	kg			500
<b>II</b>	<b>Chi phí tiền lương</b>				<b>10.114</b>
1	Nhân viên lấy mẫu và trả KQ	giờ	17.439	0.160	2.790
2	Nhân viên tiếp đón; tổng kết số liệu; trả kết quả	giờ	17.439	0.040	697
3	Chi phí lương quản lý	giờ		18% bộ phận trực tiếp	627
4	Phụ cấp chống dịch	người	300.000	0.020	6.000
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý</b>			3% (chi phí trực tiếp + tiền lương)	<b>1.488</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí khấu hao trang thiết bị trực tiếp sử dụng cho dịch vụ</b>				<b>160</b>
	Máy tính, máy in (sử dụng chung)/ điều hoà - quạt	cái	20.000.000	0.000008	160
<b>V</b>	<b>Chi phí tích lũy (Mức tối đa bằng 5% tổng chi phí thực hiện dịch vụ)</b>				<b>2.431</b>
<b>VI</b>	<b>Test nhanh kháng nguyên Sars CoV2</b>	<b>TEST</b>	<b>90.000</b>	<b>1,00</b>	<b>90.000</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>135.000</b>

PHÒNG  
TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN

*Lê Đình Hùng*

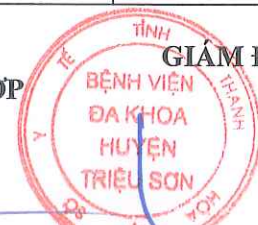
KHOA DƯỢC

*Nguyễn Hưng Hải*

PHÒNG  
KẾ HOẠCH-TỔNG HỢP

*Nguyễn Thị Bích*

GIÁM ĐỐC



*Bs. Nguyễn Ngọc Han*